

DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC LỚP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY KHÓA 15, KHÓA 16
ĐƯỢC XÉT CẤP HỌC BỔNG HTHT TƯƠNG ỨNG GIẢM 10% HỌC PHÍ HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023

Ghi chú: Học bổng HTHT này được Nhà xét cấp và khấu trừ trực tiếp vào học phí học kỳ II năm học 2022 - 2023 của Sinh viên.

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
I	Cơ sở Hà Nội						
1	22102100081	Lưu Thành An	16/08/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
2	21101100016	Phạm Thị An	05/11/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
3	21102100047	Vũ Thị Thúy An	16/06/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
4	22101100030	Bùi Đức Anh	28/11/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
5	22102100001	Bùi Thị Lan Anh	03/11/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
6	22102100002	Đặng Thị Lan Anh	10/10/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
7	21102100046	Đỗ Thị Vân Anh	18/03/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
8	22102100082	Hà Ngọc Anh	12/02/2003	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
9	22102100025	Mai Đức Anh	16/04/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
10	22102100079	Mai Thị Kim Anh	29/10/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
11	22102100069	Nguyễn Phương Anh	02/03/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
12	22102100039	Nguyễn Phương Anh	11/07/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
13	21102100079	Nguyễn Phương Anh	09/09/2001	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
14	22102100058	Nguyễn Thị Lan Anh	20/12/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
15	21101100013	Nguyễn Thị Mai Anh	14/09/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
16	22101100002	Nguyễn Thị Phương Anh	07/01/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
17	21101100021	Nguyễn Tuấn Anh	28/11/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
18	21202100001	Nguyễn Việt Anh	20/07/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
19	22101100010	Phạm Mai Anh	27/12/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
20	22101100007	Phạm Thị Ngọc Anh	06/09/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
21	22102100042	Thế Thị Mai Anh	11/09/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
22	22101100022	Trần Mỹ Anh	26/05/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
23	22102100036	Trần Thị Quỳnh Anh	06/04/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
24	22102100015	Trần Thị Vân Anh	16/04/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
25	22102100006	Vũ Nguyễn Ngọc Anh	13/11/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
26	22101100025	Đỗ Thị Ngọc Ánh	01/01/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
27	22101100003	Lại Thị Ngọc Ánh	07/07/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
28	21102100055	Trần Ngọc Ánh	30/07/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
29	22102100065	Mai Ngọc Bích	09/02/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
30	21102100065	Hồ Thị Thanh Bình	08/08/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
31	21102100043	Trần Thanh Bình	24/01/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
32	22102100056	Trần Thanh Bình	27/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
33	21101100006	Vũ Thanh Bình	13/06/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
34	22102100026	Vũ Trần Minh Châu	12/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
35	21101100008	Điền Kim Chi	23/09/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
36	21102100045	Lê Thị Kim Chi	29/01/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
37	22102100040	Nguyễn Mai Chi	29/09/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
38	22101100034	Nguyễn Quỳnh Chi	14/06/2003	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
39	21102100080	Vũ Minh Chiến	29/03/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
40	21102100077	Nguyễn Thị Chúc	03/07/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
41	22102100077	Trần Thị Kim Cúc	18/10/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
42	22102100012	Ngô Việt Cường	05/07/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
43	21101100004	Nguyễn Nam Cường	17/12/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
44	22101300068	Vương Xuân Đào	01/09/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
45	21102100053	Bùi Xuân Đạt	19/10/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
46	22101100001	Thiều Quang Đạt	23/10/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
47	22102100022	Phan Thị Khánh Dư	06/08/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
48	22101100033	Đào Minh Đức	28/11/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
49	21102100011	Lưu Danh Đức	26/12/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
50	22101100038	Nguyễn Thị Minh Đức	07/06/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
51	22102100044	Nguyễn Thị Dung	19/06/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
52	22102100066	Trần Thị Dung	20/06/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
53	21101100005	Đặng Tiến Dũng	17/09/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
54	22102100047	Hán Thị Thùy Dương	12/09/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
55	22102100004	Nguyễn Hải Dương	19/03/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
56	21102100001	Nguyễn Tuấn Dương	30/07/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
57	22102100062	Phạm Thị Thuỳ Dương	29/09/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
58	21102100058	Cao Đức Duy	25/10/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
59	22101100024	Đào Đức Duy	17/06/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
60	21102100028	Nguyễn Xuân Duy	28/05/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
61	21102100023	Tổng Minh Duy	18/08/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
62	21102100069	Lê Thị Duyên	07/01/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
63	22102100049	Vũ Thị Mai Duyên	04/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
64	21102100035	Vũ Thị Mỹ Duyên	13/10/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
65	22102100007	Đặng Thị Linh Giang	16/06/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
66	22102100027	Đặng Vũ Hương Giang	19/11/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
67	22102100063	Đỗ Hương Giang	16/12/2003	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
68	21102100062	Hoàng Thu Giang	22/12/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
69	21102100025	Nguyễn Thị Thu Hà	23/11/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
70	22101100017	Hoàng Mạnh Hải	09/08/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
71	22101100009	Nguyễn Thị Hải	26/01/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
72	21101100003	Lại Thị Hằng	22/01/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
73	22102100029	Lê Thị Thu Hằng	29/08/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
74	21102100016	Nguyễn Thu Hằng	19/01/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
75	22102100075	Nguyễn Lê Hồng Hạnh	11/09/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
76	21102100049	Nguyễn Thị Hạnh	22/11/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
77	22102100055	Hoàng Thu Hậu	11/04/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
78	21101100023	Lê Thị Thu Hiền	14/07/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
79	21101100001	Nguyễn Thị Hiền	18/10/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
80	22102100045	Nguyễn Thu Hiền	15/10/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
81	21102100008	Nguyễn Thúy Hiền	08/12/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
82	22101100006	Đỗ Đức Hiếu	09/05/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
83	21102100044	Lê Trung Hiếu	20/12/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
84	22102100072	Trần Xuân Hiếu	28/06/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
85	21102100054	Nguyễn Thị Hòa	30/06/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
86	21102100042	Nguyễn Thị Hoài	02/09/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
87	22101100029	Nguyễn Thị Thu Hoài	15/09/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
88	21101100011	Nguyễn Thu Hoài	18/03/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
89	22101100039	Đặng Thị Diệu Hồng	24/09/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
90	21102100024	Nguyễn Thị Huệ	22/08/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
91	21102100076	Nguyễn Thị Thu Huệ	16/10/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
92	22102100024	Phạm Thị Huệ	05/10/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
93	22101100040	Đoàn Mạnh Hùng	16/03/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
94	22102100043	Nguyễn Quang Hưng	23/12/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
95	22101100036	Lại Thị Hương	02/09/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
96	21102100003	Nguyễn Mai Hương	26/01/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
97	21202100003	Nguyễn Quỳnh Hương	31/01/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
98	22101100027	Phạm Thị Mai Hương	08/12/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
99	21102100030	Trần Gia Huy	03/12/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
100	22101100004	Vũ Thị Huyền	26/02/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
101	21102100066	Thái Bá Khang	28/10/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
102	22102100048	Dương Nam Khánh	30/05/2003	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
103	21102100034	Nguyễn Trung Kiên	17/11/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
104	21102100061	Hà Nhược Lam	11/06/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
105	22102100046	Bùi Kiều Lan	01/03/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
106	22101100005	Vũ Ngọc Lan	12/01/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
107	22101100026	Vũ Thị Hoa Lan	16/09/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
108	21102100021	Phạm Thị Liên	03/12/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
109	22102100019	Nguyễn Khánh Linh	23/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
110	21102100086	Nguyễn Thị Linh	30/08/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
111	21102100029	Nguyễn Thị Linh	24/03/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
112	22102100083	Nguyễn Thùy Linh	07/10/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
113	22102100057	Nhân Thùy Linh	17/10/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
114	22102100052	Phạm Khánh Linh	04/07/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
115	21102100036	Phạm Thị Linh	31/05/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
116	22102100038	Trần Thị Linh	03/09/2002	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
117	21102100006	Bùi Thị Kim Loan	09/11/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
118	22101100014	Bùi Ngọc Long	23/01/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
119	22102100031	Đinh Thành Long	20/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
120	22102100010	Lại Đặng Thành Long	04/11/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
121	22102100074	Nguyễn Thành Long	13/05/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
122	22102100053	Phùng Ngọc Lương	06/02/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
123	22102100030	Nguyễn Thị Phương Mai	06/10/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
124	22102100060	Bùi Thị Miên	26/07/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
125	22101100011	Đinh Hồng Minh	19/02/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
126	22102100059	Nguyễn Anh Minh	14/05/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
127	21102100081	Nguyễn Ngọc Minh	28/06/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
128	22102100014	Trần Anh Minh	09/11/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
129	22102100041	Trần Hùng Minh	22/05/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
130	21102100078	Vũ Trọng Minh	20/03/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
131	21102100070	Hoàng Thị Huyền My	12/06/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
132	22101100021	Nguyễn Trà My	30/07/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
133	21102100012	Nguyễn Trần Trang My	05/05/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
134	22102100078	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ	08/11/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
135	22102100017	Đặng Vũ Nam	30/03/2003	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
136	22101100023	Nguyễn Thị Nga	05/08/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
137	22102100018	Vũ Thị Ngọc Nga	07/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
138	21102100051	Đinh Thảo Ngân	23/12/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
139	21101100022	Nguyễn Trịnh Khánh Ngân	18/12/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
140	22101100019	Phạm Thu Ngân	08/07/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
141	22102100035	Trần Thảo Ngân	01/09/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
142	22102100064	Nguyễn Thị Bích Ngọc	01/03/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
143	21102100037	Trần Bảo Ngọc	18/10/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
144	21101100015	Lê Uyên Nhi	08/05/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
145	22102100067	Nguyễn Vũ Bình Nhi	28/08/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
146	21102100007	Nguyễn Cẩm	Nhung	14/12/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
147	21102100068	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	26/09/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
148	22102100033	Nguyễn Đức	Phong	04/01/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
149	21102100057	Phạm Hồng	Phúc	05/08/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
150	22102100008	Đàm Thị Lan	Phương	09/10/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
151	21102100004	Nguyễn Hà	Phương	23/11/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
152	21102100073	Nguyễn Thị	Phương	07/05/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
153	21102100033	Hoàng Minh	Phượng	17/12/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
154	21102100020	Nguyễn Thế Minh	Quân	10/07/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
155	21102100032	Nguyễn Thúy	Quyên	06/07/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
156	22101100028	Lưu Văn	Quyết	27/01/1999	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
157	21102100071	Nguyễn Như	Quỳnh	02/06/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
158	22101100015	Nguyễn Thị Bảo	Quỳnh	14/09/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
159	22102100084	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/08/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
160	21101100009	Nguyễn Tú	Quỳnh	01/12/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
161	22102100020	Phạm Thị Thu	Quỳnh	19/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
162	21102100040	Ngô Thị	Sinh	10/03/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
163	22102100085	Lương Thanh	Tâm	26/09/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
164	22101100012	Nguyễn Ngọc	Tân	08/05/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
165	21102100038	Lê Tuấn	Thăng	07/03/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
166	21102100013	Nguyễn Thanh	Thắng	11/04/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
167	22102100086	Trần Thị Thu	Thanh	28/02/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
168	21102100063	Bùi Văn	Thành	22/05/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
169	22102100003	Lê Tiến	Thành	05/04/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
170	22102100076	Dương Thanh	Thảo	12/08/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
171	21102100084	Mai Thanh Thảo	28/06/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
172	21102100059	Nguyễn Thị Thảo	15/07/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
173	21102100010	Nguyễn Thị Thảo	05/09/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
174	22102100080	Nguyễn Thị Thảo	03/12/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
175	22102100023	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/01/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
176	22102100050	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/06/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
177	22102100032	Nguyễn Hữu Thiện	30/05/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
178	22102100016	Nguyễn Thanh Thoa	08/12/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
179	22102100070	Ngô Lệ Thu	09/01/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
180	21102100052	Trịnh Thị Thu	21/02/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
181	22102100011	Đào Thị Ngọc Thư	26/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
182	22102100051	Nguyễn Thị Minh Thư	23/01/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
183	21102100074	Nguyễn Thị Thương	08/02/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
184	21101100002	Nguyễn Minh Thúy	06/03/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
185	22102100013	Bùi Thị Thu Thủy	19/01/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
186	22102100054	Cao Thị Trang	27/03/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
187	22102100009	Chu Thị Quỳnh Trang	16/08/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
188	21102100002	Đỗ Thị Huyền Trang	05/11/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
189	22101100018	Nguyễn Quỳnh Trang	01/06/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
190	22101100016	Nguyễn Thanh Trang	05/05/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
191	21102100014	Nguyễn Thị Trang	07/01/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
192	22102100073	Trần Thu Trang	20/01/2003	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
193	21102100039	Vũ Thị Huyền Trang	16/10/2003	DHTP15A1HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
194	22102100034	Đặng Văn Trung	10/04/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
195	22102100021	Lê Đức Trung	16/04/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
196	22101100013	Nguyễn Nhật Trường	10/04/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
197	21102100015	Nguyễn Xuân Trường	08/10/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
198	22102100005	Nguyễn Thị Tú	24/09/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
199	22101100020	Lương Minh Tuấn	19/11/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
200	22101100037	Trương Thị Hồng Tươi	11/06/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
201	21101100017	Nguyễn Thị Minh Tuyến	03/10/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
202	21102100027	Vũ Thị Ánh Tuyết	28/06/2003	DHTP15A2HN	Công nghệ thực phẩm	2021	
203	22101100041	Đoàn Thị Vân	08/04/2004	DHDE16AHN	Công nghệ sợi, dệt	2022	
204	22102100071	Nguyễn Thị Vân	06/07/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
205	21101100012	Nguyễn Hà Vi	23/07/2003	DHDE15AHN	Công nghệ sợi, dệt	2021	
206	22102100028	Nguyễn Mạnh Vũ	21/12/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
207	22102100037	Nguyễn Nguyên Vũ	17/10/2004	DHTP16A1HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
208	22102100061	Nguyễn Thị Yên	17/03/2004	DHTP16A2HN	Công nghệ thực phẩm	2022	
II	Cơ sở Nam Định						
1	21204400007	Đặng Vũ Trường An	08/03/1993	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
2	21201300044	Nguyễn Thị Ngọc An	10/11/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
3	21101300251	Bùi Lan Anh	17/07/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
4	21201300081	Bùi Ngọc Anh	14/12/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
5	21206100023	Cao Lan Anh	24/11/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
6	21207100028	Đặng Phương Anh	09/11/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
7	21201300039	Đỗ Thị Kim Anh	01/10/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
8	21203100051	Đoàn Trung Anh	22/04/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
9	21204900007	Hoàng Văn Anh	18/01/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
10	21201300092	Khương Phương Anh	02/08/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
11	21203100057	Lại Hải Anh	06/12/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
12	21201300063	Lê Thị Hồng Anh	24/01/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
13	21207200004	Lê Việt Anh	21/11/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
14	21203200005	Lương Thị Kim Anh	13/06/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
15	21206100076	Nguyễn Mai Anh	13/10/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
16	21204100015	Nguyễn Quốc Anh	18/05/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
17	21209100003	Nguyễn Quỳnh Anh	24/03/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
18	21201300017	Nguyễn Thị Hà Anh	01/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
19	21207100021	Nguyễn Thị Vân Anh	19/10/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
20	21206100048	Nguyễn Thị Vân Anh	04/07/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
21	21203100066	Nguyễn Tuấn Anh	23/02/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
22	21201300031	Phạm Ngọc Anh	15/12/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
23	21206100069	Phạm Thủy Phương Anh	08/05/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
24	21208100010	Tô Ngọc Anh	10/10/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
25	21207200010	Trần Lan Anh	07/05/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
26	21106100009	Trần Ngọc Anh	13/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
27	21207100024	Trần Quỳnh Anh	11/10/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
28	21204300031	Trần Thế Anh	08/11/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
29	21201300103	Trần Thị Lan Anh	16/12/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
30	21206100061	Trần Thị Minh Anh	17/12/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
31	21204300012	Trần Tiến Anh	23/08/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
32	21204100048	Trần Tuấn Anh	01/09/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
33	21206100042	Vũ Hồng Mỹ Anh	24/07/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
34	21203100022	Vũ Nam Anh	06/11/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
35	21206100039	Vũ Thị Minh Anh	02/11/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
36	21204100047	Vũ Tiến Anh	28/01/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
37	21204100007	Vũ Tuấn Anh	05/11/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
38	21201300078	Cao Thị Ánh	07/12/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
39	21201300013	Đoàn Thị Ngọc Ánh	02/10/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
40	21201300091	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/04/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
41	21201300030	Phạm Ngọc Ánh	15/12/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
42	21201300059	Trần Thị Minh Ánh	19/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
43	21203100034	Đoàn Công Bách	23/02/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
44	21207100072	Nguyễn Thị Bích	02/03/2002	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
45	21201100002	Nguyễn Ngọc Biền	28/06/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
46	21203100067	Đỗ Xuân Bình	01/01/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
47	21204100019	Phạm Thanh Bình	29/11/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
48	21204300004	Dương Văn Cần	21/11/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
49	21204900022	Trần Văn Cần	10/06/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
50	21206100053	Nguyễn Minh Châu	09/05/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
51	21201300077	Trần Kim Chi	15/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
52	21201300083	Trần Thị Linh Chi	05/05/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
53	21204100050	Bùi Tài Chí	13/09/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
54	21206100078	Bùi Văn Chiến	02/03/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
55	21201300112	Trần Phương Chính	08/03/2002	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
56	21204100005	Lâm Đức Chính	26/07/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
57	21205100007	Trần Văn Chương	02/11/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
58	21205100005	Nguyễn Xuân Đại	02/04/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
59	21207100040	Cao Tuấn Đạt	27/08/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
60	21201300035	Đào Vũ Đạt	15/01/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
61	21204900005	Đỗ Quốc Đạt	14/06/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
62	21204300003	Hoàng Huy Đạt	26/10/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
63	21203100063	Nguyễn Quốc Đạt	06/08/2002	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
64	21103100007	Nguyễn Tiến Đạt	09/01/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
65	21204300015	Phạm Bá Đạt	19/04/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
66	21203100060	Trần Ngọc Đạt	11/11/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
67	21204900006	Trần Thành Đạt	10/07/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
68	21207100058	Đào Thị Hồng Diệp	24/09/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
69	21203100086	Nguyễn Đức Diệp	16/09/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
70	21208100036	Nguyễn Thị Diệp	19/04/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
71	21206100055	Nguyễn Thị Hương Diệu	23/10/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
72	21201300106	Phạm Thị Ánh Diệu	30/05/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
73	21207100004	Tạ Ngọc Diệu	11/11/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
74	21201300084	Phạm Thị Hiền Dịu	26/03/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
75	21201300119	Trần Duy Đoàn	22/04/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
76	21203100015	Lê Văn Doanh	24/08/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
77	21203100059	Trần Công Đông	08/05/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
78	21204300016	Nguyễn Đại Đồng	22/11/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
79	21203100029	Cao Minh Đức	08/01/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
80	21204900021	Đỗ Khắc Đức	21/04/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
81	21203100078	Nguyễn Anh Đức	01/05/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
82	21204300027	Nguyễn Anh Đức	22/04/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
83	21204100040	Phạm Minh Đức	21/02/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
84	21203100083	Phùng Minh Đức	02/11/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
85	21206100056	Trần Thị Dung	13/10/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
86	21209100002	Vũ Thị Kim Dung	13/07/2000	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
87	21201300104	Hoàng Anh Dũng	24/11/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
88	21204300010	Lương Văn Dũng	23/02/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
89	21203100089	Nguyễn Mạnh Dũng	11/11/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
90	21278100005	Đàm Triều Dương	24/08/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
91	21206100084	Hoàng Thị Thuỳ Dương	09/03/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
92	21203100046	Lương Hải Dương	27/12/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
93	21203100090	Phạm Thái Dương	01/04/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
94	21207100032	Phạm Thùy Dương	01/11/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
95	21103101441	Nguyễn Minh Duy	24/06/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
96	21201300010	Nguyễn Mai Duyên	05/08/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
97	21207100002	Phạm Thị Duyên	24/07/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
98	21201300130	Huỳnh Thị Hương Giang	27/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
99	21207100068	Nguyễn Thị Kim Giang	06/10/2002	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
100	21209100010	Trần Thị Giang	17/05/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
101	21201300117	Trần Thị Hương Giang	06/11/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
102	21209100014	Lê Thị Thu Hà	28/11/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
103	21206100017	Nguyễn Thu Hà	17/01/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
104	21201300064	Phạm Thu Hà	15/12/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
105	21206100025	Trương Thị Thu Hà	25/10/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
106	21204300025	Đào Ngọc Ninh Hải	20/09/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
107	21203200003	Hoàng Năng Hải	11/06/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
108	21204100014	Mai Ngọc Hải	22/08/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
109	21204100031	Nguyễn Đức Hải	13/01/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
110	21204900026	Phạm Quang Hải	04/05/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
111	21204100037	Trần Hàng Hải	10/12/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
112	21206100019	Đỗ Bảo Hân	23/10/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
113	21203100035	Nguyễn Thị Hân	06/12/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
114	21206100040	Vũ Ngọc Hân	01/08/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
115	21208100030	Lê Thị Thu Hằng	01/11/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
116	21201300005	Trần Thị Thu Hằng	11/12/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
117	21206100093	Vũ Thị Hằng	16/01/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
118	21204100028	Nguyễn Gia Hân	29/10/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
119	21206100067	Trần Thị Bích Hào	03/02/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
120	21201300003	Phạm Hoàng Kim Hậu	23/11/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
121	21206100049	Bùi Thúy Hiền	15/09/2002	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
122	21201300110	Ngô Thị Thu Hiền	02/10/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
123	21207100019	Nguyễn Thanh Hiền	06/07/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
124	21206100054	Nguyễn Thị Hiền	07/07/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
125	21206100006	Nguyễn Thúy Hiền	16/01/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
126	21206100103	Nhâm Thị Thanh Hiền	31/07/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
127	21201300032	Phạm Thu Hiền	12/10/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
128	21206100045	Phùng Thị Minh Hiền	21/12/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
129	21206100012	Trần Thu Hiền	09/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
130	21208100012	Vũ Minh Hiền	09/07/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
131	21204100026	Trần Đăng Hiền	01/10/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
132	21205100010	Vũ Thanh Hiền	10/01/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
133	21204100027	Trần Đăng Hiệp	09/12/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
134	21203100082	Vũ Xuân Hiệp	17/09/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
135	21204900029	Đỗ Trung Hiếu	10/11/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
136	21204300006	Nguyễn Minh Hiếu	17/11/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
137	21203100069	Trần Minh Hiếu	01/01/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
138	21207100055	Đoàn Thị Minh Hòa	21/02/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
139	21204300019	Nguyễn Đình Khánh Hòa	14/12/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
140	21201300027	Trần Khánh Hòa	16/05/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
141	21201300098	Lê Thị Hoài	20/07/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
142	21208100029	Vũ Thị Thu Hoài	15/01/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
143	21204300017	Trần Quốc Hoàn	12/03/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
144	21206100029	Phạm Văn Hoàng	01/11/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
145	21203100050	Trần Huy Hoàng	19/11/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
146	21207100008	Trần Văn Hoàng	22/04/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
147	21204100030	Lâm Trọng Hoành	26/02/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
148	21201300048	Hoàng Thị Kim Hồng	27/02/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
149	21208100031	Phạm Thị Huế	23/04/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
150	21206100058	Nguyễn Thị Huệ	27/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
151	21106100002	Phạm Thị Huệ	22/09/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
152	21209100005	Phạm Thị Thanh Huệ	17/01/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
153	21204900025	Nguyễn Phi Hùng	18/04/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
154	21204100025	Vũ Việt Hùng	21/06/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
155	21201300065	Lưu Mạnh Hưng	21/10/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
156	21204100038	Trần Văn Hưng	13/09/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
157	21206100034	Đoàn Thị Thanh Hương	30/01/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
158	21207100076	Hoàng Thu Hương	01/02/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
159	21203100087	Nguyễn Thị Lan Hương	13/01/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
160	21201300008	Phạm Mai Hương	07/12/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
161	21203100068	Lê Thu Hường	07/01/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
162	21206100057	Trần Thị Hường	13/08/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
163	21201300076	Trần Thị Hường	05/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
164	21204100029	Cao Quốc Huy	10/03/2002	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
165	21203100088	Chu Vũ Huy	01/05/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
166	21201300090	Đặng Trần Quang Huy	27/05/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
167	21208100019	Mai Đăng Huy	20/01/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
168	21204100051	Ngô Quốc Huy	29/03/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
169	21203100055	Nguyễn Văn Huy	22/06/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
170	21203100070	Phạm Nguyễn Tài Huy	11/10/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
171	21204300032	Phạm Quang Huy	20/08/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
172	21204300013	Phạm Quang Huy	14/11/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
173	21204900011	Trần Ngọc Huy	15/05/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
174	21203200004	Vũ Quang Huy	07/09/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
175	21206100041	Đỗ Thị Minh Huyền	28/05/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
176	21206100094	Hà Thu Huyền	09/06/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
177	21201300011	Lê Thị Thanh Huyền	29/08/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
178	21206100059	Nguyễn Ngọc Huyền	07/05/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
179	21208100015	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/05/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
180	21278100004	Vũ Thanh Huyền	21/05/2002	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
181	21207100056	Lê Văn Khiêm	15/04/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
182	21204400004	Nguyễn Đình Khôi	08/11/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
183	21203100014	Nguyễn Đức Kiểm	21/10/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
184	21204100020	Ngô Xuân Kiên	16/11/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
185	21204100052	Vũ Trung Kiên	13/05/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
186	21206100016	Trịnh Nhật Là	14/10/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
187	21204100012	Lê Phúc Lâm	28/10/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
188	21207100041	Nguyễn Đức Lâm	26/09/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
189	21204300024	Nguyễn Thanh Lâm	16/08/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
190	21201300082	Trần Thị Phương Lâm	23/10/2002	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
191	21207100029	Đinh Thị Lan	23/08/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
192	21201300062	Lê Thị Ngọc Lan	29/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
193	21201300114	Lương Thị Ngọc Lan	23/03/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
194	21203100038	Trần Thị Lan	03/03/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
195	21206100087	Nguyễn Thị Lệ	26/04/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
196	21106101129	Lê Bùi Khánh Linh	03/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
197	21207200007	Lê Thùy Linh	16/02/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
198	21201300072	Mai Trang Linh	06/11/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
199	21201300016	Nguyễn Thị Ánh Linh	10/01/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
200	21206100033	Nguyễn Thị Khánh Linh	25/11/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
201	21206100083	Nguyễn Thị Khánh Linh	28/02/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
202	21201300089	Nguyễn Thị Phương Linh	21/06/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
203	21206100081	Nguyễn Thị Thu Linh	01/12/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
204	21201300123	Nguyễn Thị Thùy Linh	04/11/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
205	21201300004	Nguyễn Thị Thùy Linh	22/10/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
206	21203100098	Nguyễn Thị Tú Linh	13/02/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
207	21207100060	Nguyễn Thùy Linh	19/01/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
208	21201300102	Phạm Ngọc Khánh Linh	06/10/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
209	21206100104	Phạm Thị Diệu Linh	19/08/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
210	21106100011	Phạm Thị Thùy Linh	23/04/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
211	21206100080	Phan Nguyễn Hoài Linh	28/03/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
212	21208100006	Phan Thị Hồng Linh	02/01/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
213	21274800005	Phan Vũ Quang Linh	27/05/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
214	21201300073	Trần Diệu Linh	05/01/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
215	21208100024	Trần Phương Linh	19/07/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
216	21207100033	Trần Thị Mỹ Linh	03/09/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
217	21206100043	Trần Thị Yến Linh	01/06/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
218	21207100080	Trịnh Việt Thủy Linh	27/11/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
219	21209100009	Võ Khánh Linh	31/10/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
220	21207100005	Vũ Thùy Linh	24/01/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
221	21206100086	Đỗ Thị Loan	08/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
222	21204900020	Đỗ Thành Long	09/10/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
223	21201300109	Trần Bảo Long	25/12/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
224	21207100048	Vũ Đức Long	16/07/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
225	21205100002	Vũ Thành Long	10/09/2002	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
226	21206100092	Đỗ Thị Khánh Ly	26/01/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
227	21207100045	Lê Thị Diệu Ly	29/10/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
228	21207100078	Lê Thị Phương Ly	09/07/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
229	21206100079	Nguyễn Thị Cẩm Ly	27/11/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
230	21207200012	Trần Thị Hải Ly	30/03/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
231	21106100007	Bùi Nguyễn Hồng Lý	06/03/2000	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
232	21207100027	Nguyễn Phương Mai	26/01/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
233	21206100022	Phạm Thị Mai	22/08/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
234	21203100062	Bùi Đức Mạnh	24/04/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
235	21201300019	Tô Văn Mạnh	03/06/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
236	21207100046	Trần Văn Mạnh	09/11/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
237	21204300026	Vũ Quý Mạnh	17/03/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
238	21201300053	Đỗ Trà Mi	12/01/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
239	21207100050	Đỗ Thị Bình Minh	22/01/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
240	21101300201	Lã Nguyệt Minh	22/12/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
241	21204900002	Lê Công Minh	15/11/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
242	21203100030	Lê Văn Minh	19/04/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
243	21207100011	Nguyễn Quang Minh	30/09/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
244	21203100094	Nguyễn Thanh Minh	18/11/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
245	21204900014	Nguyễn Tuấn Minh	02/11/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
246	21205100008	Nguyễn Tuấn Minh	05/08/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
247	21204300022	Phạm Quang Minh	25/06/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
248	21203100049	Trần Ngọc Bình Minh	07/09/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
249	21204100035	Trần Quang Minh	26/04/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
250	21204100021	Trần Xuân Minh	09/08/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
251	21209100004	Phan Thị Mơ	05/01/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
252	21207100003	Trịnh Thị Mùi	18/04/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
253	21201300051	Nguyễn Huyền My	17/12/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
254	21203100076	Đinh Vạn Nam	28/01/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
255	21204100017	Nguyễn Duy Nam	23/09/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
256	21204300028	Trần Ngọc Nam	20/08/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
257	21203100097	Trần Thành Nam	22/08/2002	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
258	21207100070	Nguyễn Thị Nga	09/01/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
259	21207100049	Trần Thúy Nga	18/12/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
260	21207100075	Phạm Minh Ngân	02/05/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
261	21206100044	Phạm Thị Ngân	19/08/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
262	21206100060	Trần Thị Kim Ngân	26/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
263	21207100065	Trần Thị Kim Ngân	10/11/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
264	21207100064	Trần Thị Thúy Ngân	10/11/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
265	21207100052	Phạm Hồng Ngát	15/02/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
266	21206100052	Vũ Thị Ngát	02/06/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
267	21201300054	An Bích Ngọc	05/12/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
268	21201300033	Nguyễn Thị Ngọc	01/10/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
269	21201300022	Nguyễn Thị Ngọc	22/11/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
270	21207100025	Nguyễn Thị Bích Ngọc	17/10/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
271	21201300026	Phạm Thị Minh Ngọc	08/11/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
272	21209100013	Trần Thị Hồng Ngọc	06/10/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
273	21108100446	Vũ Hồng Ngọc	12/04/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
274	21203100056	Vũ Quang Ngọc	13/02/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
275	21101300032	Vũ Thị Mai Ngọc	27/10/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
276	21207100063	Bùi Trung Nguyên	27/10/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
277	21207100043	Trần Thị Nguyệt	26/09/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
278	21201300120	Mai Thị Nhài	02/07/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
279	21204100036	Chu Hoàng Nhật	18/10/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
280	21203100011	Phạm Đức Nhật	06/12/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
281	21207100035	Vũ Thị Yến Nhi	26/10/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
282	21207200014	Trần Thị Hiếu Như	04/02/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
283	21201300086	Đào Thị Hồng Nhung	05/04/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
284	21201300107	Đỗ Thị Hồng Nhung	14/05/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
285	21201300060	Hoàng Thị Nhung	14/02/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
286	21209100006	Hoàng Thị Tuyết Nhung	09/07/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
287	21201300085	Nguyễn Thị Nhung	19/07/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
288	21206100065	Phan Thị Nhung	31/05/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
289	21101300245	Trần Thị Hồng Nhung	12/07/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
290	21201300050	Vũ Cẩm Nhung	09/08/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
291	21208100007	Phạm Hải Ninh	06/01/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
292	21101300003	Phạm Thị Ninh	22/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
293	21203100009	Nguyễn Đình Phát	15/03/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
294	21201300095	Nguyễn Văn Phát	08/11/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
295	21204900017	Lưu Tuấn Phong	05/11/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
296	21204300023	Trần Bích Phong	12/07/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
297	21207100015	Trần Đức Phong	25/06/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
298	21204100042	Đỗ Mạnh Phú	20/04/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
299	21204100043	Lê Thanh Phúc	12/02/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
300	21204900009	Mai Văn Phúc	19/10/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
301	21206100030	Nguyễn Thị Hồng Phúc	04/01/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
302	21204900012	Phạm Đức Phúc	20/01/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
303	21204900013	Trần Doãn Thủy Phúc	01/01/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
304	21204900027	Phạm Quang Phụng	15/10/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
305	21206100095	Đoàn Mai Phương	26/12/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
306	21208100022	Hoàng Thanh Phương	24/03/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
307	21207100057	Ngô Thị Thu Phương	27/07/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
308	21206100031	Phạm Thị Mai Phương	08/08/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
309	21203100043	Trần Ngọc Phương	19/05/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
310	21106100001	Trần Thị Mai Phương	25/12/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
311	21206100072	Trần Thị Minh Phương	07/11/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
312	21206100028	Trần Thu Phương	05/12/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
313	21206100035	Triệu Thị Thu Phương	03/11/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
314	21206100100	Vi Thị Thu Phương	12/04/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
315	21204100008	Nguyễn Văn Phương	28/09/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
316	21203100016	Đinh Văn Quân	06/05/2000	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
317	21203100092	Tạ Anh Quân	09/02/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
318	21204300008	Trần Hoàng Quân	15/01/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
319	21201300118	Trần Minh Quân	07/01/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
320	21203100037	Điền Văn Quang	28/01/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
321	21203100095	Nguyễn Minh Quang	06/04/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
322	21208100021	Trần Thanh Quảng	22/10/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
323	21207100020	Ngô Thị Quế	24/01/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
324	21207100047	Phạm Phú Quý	06/06/2000	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
325	21201300074	Trần Thị Quý	16/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
326	21201300066	Nguyễn Thị Thảo Quyên	05/03/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
327	21204900019	Nguyễn Văn Quyền	24/10/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
328	21203100075	Nguyễn Văn Quyền	24/01/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
329	21206100036	Đặng Thị Thúy Quỳnh	29/11/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
330	21207100042	Lê Phương Quỳnh	16/11/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
331	21206100074	Lê Thị Khánh Quỳnh	05/10/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
332	21201300018	Nguyễn Thị Quỳnh	18/05/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
333	21201300080	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	15/08/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
334	21207100074	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	26/11/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
335	21204100023	Hoàng Khắc Sơn	11/07/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
336	21201300025	Hoàng Kim Sơn	20/11/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
337	21203100033	Lã Xuân Sơn	13/12/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
338	21203100074	Nguyễn Văn Sơn	27/11/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
339	21201300047	Trần Tiến Sơn	07/08/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
340	21203100039	Vũ Ngọc Sơn	19/01/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
341	21203100085	Hà Văn Tài	23/07/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
342	21201300029	Bùi Thị Thanh Tâm	04/09/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
343	21206100020	Lê Minh Tâm	26/03/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
344	21204900028	Lê Văn Tâm	02/09/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
345	21208100027	Trần Thị Thanh Tâm	19/04/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
346	21201300100	Trần Thị Thanh Tâm	23/02/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
347	21204300021	Bùi Văn Thâm	05/05/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
348	21204300020	Thân Văn Thắng	25/05/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
349	21203100054	Đàm Bá Thắng	18/09/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
350	21204100046	Hoàng Đức Thắng	17/10/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
351	21204900015	Lê Đức Thắng	07/05/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
352	21204100034	Lê Văn Thắng	26/02/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
353	21204100022	Mai Văn Thắng	10/09/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
354	21201300034	Nguyễn Văn Thắng	26/11/2002	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
355	21274800003	Trần Đức Thắng	19/09/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
356	21203100061	Trần Quang Thắng	16/11/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
357	21204100049	Trần Quang Thắng	17/08/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
358	21201300024	Vũ Đức Thắng	16/08/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
359	21206100018	Nguyễn Hoàng Thủy Thanh	26/08/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
360	21204300014	Nguyễn Duy Thành	29/09/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
361	21103101077	Phạm Văn Thành	25/04/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
362	21204900003	Trần Ngọc Thành	06/06/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
363	21207100009	Cao Minh Thảo	12/10/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
364	21208100016	Chu Thị Thảo	11/03/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
365	21209100008	Đặng Thị Thanh Thảo	01/11/2003	DH Ngôn ngữ anh 15A1ND	Ngôn ngữ Anh	2021	
366	21207200009	Nguyễn Phương Thảo	20/09/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
367	21201300125	Nguyễn Thanh Thảo	28/04/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
368	21207100013	Nguyễn Thu Thảo	05/11/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
369	21207100034	Phạm Phương Thảo	29/12/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
370	21201300068	Phạm Thị Thu Thảo	24/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
371	21206100051	Phùng Thanh Thảo	12/12/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
372	21201300049	Trần Phương Thảo	15/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
373	21206100071	Vũ Thị Phương Thảo	12/12/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
374	21201300067	Vũ Thị Thêu	03/09/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
375	21207100018	Vũ Việt Thiện	25/06/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
376	21204300030	Nguyễn Mạnh Thoại	08/02/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
377	21204100010	Phạm Trung Thông	13/12/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
378	21201300045	Đặng Thị Thu	15/01/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
379	21201300021	Nguyễn Mai Thu	12/06/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
380	21206100088	Nguyễn Thị Hoài Thu	18/01/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
381	21201300007	Phạm Thị Hoài Thu	01/10/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
382	21203100096	Nguyễn Thị Thương	30/05/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
383	21206100064	Trần Thị Thương	22/11/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
384	21207100012	Phạm Công Thường	02/01/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
385	21201300052	Bùi Thị Thúy	16/10/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
386	21201300071	Mai Thị Thúy	21/04/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
387	21207100059	Phạm Thị Phương Thùy	19/12/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
388	21206100026	Lê Cẩm Tiên	01/06/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
389	21201300036	Lê Thủy Tiên	01/06/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
390	21208100018	Phạm Đức Tiến	01/05/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
391	21204100032	Trần Thế Tín	20/03/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
392	21204900010	Nguyễn Đức Toàn	07/08/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
393	21204300011	Nguyễn Tiến Toàn	18/12/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
394	21207100023	Nguyễn Thanh Trà	04/11/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
395	21201300040	Nguyễn Thu Trà	07/12/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
396	21206100066	Trần Hương Trà	14/12/2002	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
397	21206100021	Bùi Thùy Trang	13/12/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
398	21201300128	Đặng Huyền Trang	14/04/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
399	21201300002	Đặng Thị Trang	03/05/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
400	21206100075	Đặng Thị Kiều Trang	08/12/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
401	21206100068	Đào Thị Vân Trang	08/12/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
402	21201300028	Hoàng Hà Trang	18/07/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
403	21201300126	Lê Huyền Trang	16/05/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
404	21206100037	Mai Thị Quỳnh Trang	14/10/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
405	21206100032	Nguyễn Đỗ Thùy Trang	19/02/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
406	21206100082	Nguyễn Kim Trang	26/10/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
407	21207100071	Nguyễn Thị Trang	24/08/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
408	21206100089	Nguyễn Thị Huyền Trang	16/10/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
409	21206100077	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
410	21206100014	Phạm Mai Trang	10/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
411	21206100050	Phạm Quỳnh Trang	22/01/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
412	21201300099	Phạm Thị Trang	02/02/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
413	21201300113	Phùng Thị Huyền Trang	14/03/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
414	21108100558	Trần Thị Quỳnh Trang	26/02/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
415	21101300150	Trịnh Thị Quỳnh Trang	10/10/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
416	21206100038	Vũ Thị Huyền Trang	28/10/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
417	21201300069	Vũ Thiện Trang	07/01/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
418	21203100044	Phạm Văn Tráng	13/08/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
419	21208100034	Nguyễn Trọng Trinh	25/02/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
420	21201300038	Phạm Thị Nguyệt Trinh	19/12/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
421	21203100081	Nguyễn Đức Trịnh	24/07/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
422	21204100039	Hứa Văn Trọng	05/11/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
423	21201100001	Hoàng Viết Trung	03/05/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
424	21203100073	Trần Đức Trung	19/01/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
425	21204900016	Đinh Đức Trường	04/11/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	
426	21203100045	Đỗ Quang Trường	08/11/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
427	21203100064	Hoàng Đình Trường	08/09/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
428	21204100013	Ngô Quang Trường	21/11/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
429	21203100027	Trần Văn Trường	19/03/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
430	21201300061	Đinh Cẩm Tú	19/12/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
431	21204100024	Phạm Minh Tú	01/10/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
432	21203100084	Trần Đức Tú	29/10/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
433	21203100077	Đỗ Mạnh Tuấn	30/10/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
434	21204100011	Phạm Đức Tuấn	22/10/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
435	21203100012	Vũ Đăng Tuấn	16/11/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
436	21205100004	Đoàn Mạnh Tùng	25/10/2003	DH Cơ điện tử 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
437	21203100010	Nguyễn Minh Tùng	08/08/1999	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
438	21203100065	Phan Quốc Tùng	19/06/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
439	21203100028	Trần Văn Tùng	10/03/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
440	21201300057	Phạm Thị Tươi	13/03/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
441	21207100030	Phan Văn Tuyền	12/06/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
442	21207100036	Nguyễn Thị Tuyết	05/02/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
443	21201300093	Trịnh Thị Ánh Tuyết	21/06/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
444	21201300127	Vũ Thị Tuyết	18/07/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
445	21206100091	Phan Thị Tú Uyên	01/09/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
446	21207100031	Vũ Tú Uyên	05/01/2003	DH QTKD 15A1ND	Quản trị kinh doanh	2021	
447	21207100007	Đỗ Thị Thảo Vân	26/07/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	
448	21201300087	Vũ Thị Thảo Vân	27/08/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
449	21203100031	Trần Duy Văn	20/10/2002	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
450	21204300018	Nguyễn Đình Việt	08/03/2003	DH TĐH 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2021	
451	21204100009	Nguyễn Quốc Việt	22/11/2003	DH Điện 15A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2021	
452	21203100091	Nguyễn Tuấn Vũ	31/03/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
453	21201300246	Phạm Ngọc Vũ	09/08/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
454	21206100047	Doãn Thị Vui	25/05/2003	DH Kế toán 15A1ND	Kế toán	2021	
455	21203100041	Đỗ Duy Vương	20/10/2003	DH Tin 15A2ND	Công nghệ thông tin	2021	
456	21203100099	Đoàn Xuân Phúc	03/09/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
457	21208100023	Lê Khánh Vy	17/04/2003	DH TCNH 15A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2021	
458	21201300009	Nguyễn Thị Hoài Vy	17/02/2002	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
459	21203100040	Nguyễn Thị Diệu Xuân	23/12/2003	DH Tin 15A1ND	Công nghệ thông tin	2021	
460	21201300088	Đoàn Thu Yên	07/04/2003	DH May 15A2ND	Công nghệ dệt, may	2021	
461	21278100006	Mai Hải Yên	19/08/2003	DH QTKD 15A2ND	Quản trị kinh doanh	2021	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
462	21201300070	Nguyễn Ngọc Yên	16/11/2003	DH May 15A1ND	Công nghệ dệt, may	2021	
463	21206100097	Nguyễn Thị Yên	22/12/2003	DH Kế toán 15A2ND	Kế toán	2021	
464	22206100043	Trần Ngọc Minh Trang	21/12/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
465	22201300088	Trần Thị Huyền Trang	20/05/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
466	22206100053	Trần Thị Thu Trang	22/02/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
467	22206100025	Trần Thị Thu Trang	27/09/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
468	22206100064	Trần Thu Trang	03/04/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
469	22201300002	Phạm Thị Thục Trinh	13/02/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
470	22207100038	Nguyễn Thanh Trúc	08/07/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
471	22204100012	Cao Kiên Trung	19/08/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
472	22205200014	Đàm Quang Trung	19/06/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
473	22204300023	Đặng Văn Trung	07/09/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
474	22205200010	Trần Đức Trung	22/07/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
475	22204100017	Trần Đức Trung	25/09/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
476	22203100034	Trần Thế Trung	13/08/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
477	22203100073	Nguyễn Đỗ Trường	19/11/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
478	22205200016	Nguyễn Tiến Trường	21/11/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
479	22207100007	Nguyễn Xuân Trường	30/11/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
480	22205200008	Phạm Anh Phi Trường	23/09/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
481	22204100030	Vũ Xuân Trường	19/06/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
482	22207200002	Nguyễn Minh Tú	09/01/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
483	22205200024	Trần Văn Tú	01/08/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
484	22205200004	Nguyễn Văn Tự	23/02/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
485	22104100067	Phan Anh Tuấn	04/11/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
486	22204100019	Trần Đức Minh Tuấn	16/07/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
487	22204300016	Đoàn Thanh Tùng	02/12/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
488	22278100008	Nguyễn Thanh Tùng	11/10/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
489	22208100002	Phạm Hoàng Tùng	02/09/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
490	22207100014	Phạm Thanh Tùng	25/03/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
491	22201300113	Trần Thanh Tùng	28/11/2003	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
492	22201300084	Nguyễn Thị Tươi	17/01/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
493	22204300018	Nguyễn Văn Tường	18/09/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
494	22206100041	Lê Thị Ánh Tuyết	09/01/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
495	22208100031	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	01/08/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
496	22201300065	Phạm Ánh Tuyết	02/10/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
497	22207100006	Đào Nguyên Uy	18/03/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
498	22207100029	Hoàng Thu Uyên	13/07/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
499	22204400001	Lê Phương Uyên	03/01/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
500	22206100045	Ngô Thị Vân	27/04/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
501	22208100020	Nguyễn Thị Vân	27/11/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
502	22201300070	Phạm Thanh Vân	18/06/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
503	22203100048	Lê Hoàng Việt	06/09/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
504	22204100022	Ngô Hoàng Việt	23/10/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
505	22203100062	Đỗ Tiến Vinh	05/12/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
506	22204100005	Trần Hữu Vinh	12/11/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
507	22204300032	Trần Quang Võ	19/05/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
508	22204100015	Bùi Nguyên Vũ	06/01/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
509	22203100078	Cù Đức Vũ	03/01/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
510	22207200038	Hoàng Long Vũ	21/05/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
511	22208100018	Tạ Văn Vũ	24/02/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
512	22201300095	Trần Hữu Vương	21/11/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
513	22206100060	Đoàn Hà Vy	16/02/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
514	22207200023	Trần Thị Hà Vy	16/12/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
515	22204100008	Vũ Đức Kỳ Vỹ	29/12/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
516	22207200035	Vũ Thị Thanh Xuân	03/02/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
517	22202100003	Hoàng Hải Yến	10/04/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
518	22207200039	Nguyễn Thị Yến	20/7/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
519	22208100011	Nguyễn Thị Hải Yến	04/11/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
520	22201300114	Đào Thị Hải An	08/06/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
521	22204300030	Đỗ Thành An	21/06/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
522	22205200023	Lê Văn An	23/07/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
523	22206100018	Mai Ngọc An	26/03/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
524	22278100010	Nguyễn Ngọc An	11/12/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
525	22207200007	Bùi Huy Anh	22/11/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
526	22201300038	Đặng Phương Anh	23/12/2003	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
527	22203100072	Đào Hoàng Anh	10/09/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
528	22208100007	Đinh Ngọc Thu Anh	13/08/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
529	22206100038	Đinh Thị Vân Anh	06/11/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
530	22203100009	Đỗ Công Anh	21/10/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
531	22203100035	Hà Tuấn Anh	02/01/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
532	22201300102	Hoàng Thị Lan Anh	16/04/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
533	22109100051	Lê Đức Anh	16/01/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
534	22204100001	Lê Tuấn Anh	29/09/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
535	22209100016	Lương Phương Anh	23/08/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
536	22206100047	Lưu Thị Phương Anh	28/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
537	22206100029	Nguyễn Diệp Anh	22/02/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
538	22205200001	Nguyễn Đức Anh	06/10/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
539	22208100029	Nguyễn Hoài Anh	28/11/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
540	22203100076	Nguyễn Hoàng Anh	07/09/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
541	22201300082	Nguyễn Kỳ Anh	13/03/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
542	22207100003	Nguyễn Mai Anh	03/03/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
543	22206100021	Nguyễn Ngọc Anh	25/09/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
544	22209100006	Nguyễn Ngọc Anh	12/10/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
545	22205200017	Nguyễn Thế Anh	12/03/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
546	22207100019	Nguyễn Thị Lan Anh	05/09/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
547	22201300057	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/08/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
548	22203100028	Nguyễn Thị Phương Anh	22/11/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
549	22201300066	Nguyễn Thị Vân Anh	14/12/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
550	22206100054	Nguyễn Thị Vân Anh	26/07/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
551	22206100008	Nguyễn Trần Văn Anh	01/12/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
552	22201300006	Nguyễn Trung Anh	09/05/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
553	22207200031	Nguyễn Văn Đức Anh	20/10/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
554	22201300077	Phạm Hải Anh	24/10/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
555	22209100015	Phạm Hoàng Minh Anh	04/08/2002	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
556	22205100006	Phạm Ngọc Anh	30/07/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
557	22209100001	Tạ Thị Phương Anh	17/10/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
558	22201300060	Trần Đức Anh	31/01/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
559	22101300156	Trần Ngọc Anh	25/02/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
560	22201300072	Trần Nguyễn Phương Anh	22/10/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
561	22207100009	Trần Thị Mỹ Anh	05/01/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
562	22209100008	Trần Thị Ngọc Anh	26/08/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
563	22207100035	Trần Thị Ngọc Anh	02/01/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
564	22206100007	Trần Thị Phương Anh	04/02/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
565	22204900010	Trịnh Công Tuấn Anh	25/01/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
566	22206100009	Trịnh Thị Lan Anh	04/10/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
567	22201300092	Vũ Thị Kim Anh	18/12/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
568	22201300031	Vũ Thị Lan Anh	01/11/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
569	22201300053	Vũ Thị Ngọc Anh	07/10/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
570	22205100002	Vũ Việt Anh	03/10/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
571	22201300093	Đặng Ngọc Ánh	28/12/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
572	22205200002	Đinh Văn Ánh	10/02/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
573	22201300085	Đoàn Thị Ánh	02/11/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
574	22207200042	Đoàn Thị Ngọc Ánh	29/12/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
575	22203100056	Nguyễn Ngọc Ánh	17/10/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
576	22206100062	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/12/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
577	22201300014	Phạm Thị Ngọc Ánh	22/10/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
578	22206100002	Trần Thị Ánh	07/10/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
579	22206100023	Trần Thị Minh Ánh	20/07/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
580	22201300049	Trần Thị Ngọc Ánh	08/11/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
581	22207200037	Vũ Thị Ngọc Ánh	27/10/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
582	22203100001	Nguyễn Hoàng Bắc	15/08/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
583	22204400002	Đinh Công Bằng	04/08/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
584	22203100031	Nguyễn Đức Bảo	27/10/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
585	22204100026	Trần Minh Bảo	30/09/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
586	22207200015	Đặng Thị Tiểu Bình	03/07/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
587	22278100002	Nguyễn Thị Ngọc Bình	25/02/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
588	22204900007	Trần Khánh Bình	15/03/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
589	22209100013	Vũ Hải Bình	15/04/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
590	22206100066	Chu Mỹ Châu	29/01/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
591	22201100001	Nguyễn Kim Chi	22/01/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
592	22201300017	Nguyễn Thị Thùy Chi	27/09/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
593	22207200018	Tổng Khánh Chi	07/01/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
594	22201300011	Trịnh Kim Chi	11/02/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
595	22206100069	Trịnh Thị Chi	29/10/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
596	22201300101	Vũ Duy Chiến	04/02/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
597	22203100059	Trần Xuân Chính	14/10/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
598	22203100030	Nguyễn Cao Đức Cường	30/06/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
599	22206100058	Trần Lê Mỹ Dạ	04/02/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
600	22205200011	Phạm Duy Đại	26/10/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
601	22203100011	Bùi Hải Đăng	13/06/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
602	22205200020	Lữ Trọng Hải Đăng	25/08/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
603	22208100026	Nguyễn Hải Đăng	20/06/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
604	22203100026	Nguyễn Tuấn Đạt	27/06/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
605	22203100079	Cù Tiến Đạt	30/09/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
606	22203100089	Lê Đức Đạt	05/07/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
607	22204100006	Lê Minh Đạt	01/06/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
608	22207100028	Lê Tuấn Đạt	08/07/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
609	22204100020	Nguyễn Thành Đạt	30/07/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
610	22202100002	Nguyễn Thành Đạt	22/12/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
611	22204300017	Nguyễn Tiến Đạt	06/07/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
612	22205200003	Nguyễn Tiến Đạt	08/05/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
613	22203100054	Nguyễn Văn Thành Đạt	16/07/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
614	22206100017	Trần Tiến Đạt	26/02/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
615	22201300064	Trịnh Duy Đạt	24/05/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
616	22201300019	Vũ Đình Đạt	13/06/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
617	22207100022	Đỗ Thị Diễm	01/03/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
618	22206100030	Bùi Ngọc Diệp	14/12/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
619	22206100065	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	29/10/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
620	22201300013	Phạm Thị Diệp	20/01/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
621	22208100019	Phạm Thị Minh Diệp	15/03/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
622	22201300012	Phạm Thị Diệu	20/01/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
623	22206100036	Trần Huyền Diệu	02/08/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
624	22201300063	Lê Thị Thùy Dinh	19/03/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
625	22203100019	Lê Minh Đình	23/01/2003	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
626	22205200009	Lê Minh Đức	20/01/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
627	22207100030	Nguyễn Hữu Đức	19/01/2003	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
628	22207100034	Nguyễn Thế Đức	07/11/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
629	22209100002	Phạm Anh Đức	13/10/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
630	22201300081	Phạm Ngọc Đức	03/04/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
631	22203100023	Trần Hoàng Đức	05/05/2003	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
632	22205100003	Trần Minh Đức	08/02/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
633	22208100022	Bùi Thị Phương Dung	02/08/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
634	22203100039	Nguyễn Phương Dung	13/11/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
635	22205100007	Đỗ Quang Dũng	15/06/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
636	22204300008	Đoàn Trung Dũng	08/03/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
637	22207100033	Dương Đại Dũng	11/02/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
638	22205200018	Lê Trần Dũng	27/04/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
639	22205100001	Nguyễn Thiên Dũng	05/01/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
640	22203100016	Phạm Văn Dũng	29/02/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
641	22203100020	Trần Trung Dũng	14/02/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
642	22205100010	Đỗ Nhật Dương	28/09/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
643	22201300087	Đỗ Thị Thùy Dương	10/05/2002	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
644	22208100015	Ngô Văn Dương	04/03/2000	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
645	22207200009	Nguyễn Ngọc Dương	30/11/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
646	22209100014	Nguyễn Thị Thùy Dương	07/05/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
647	22207200027	Trần Thị Hải Dương	29/09/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
648	22209100010	Trần Trọng Dương	20/09/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
649	22201300025	Bùi Bá Duy	22/06/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
650	22203100004	Lương Tuấn Duy	23/11/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
651	22203100060	Nguyễn Văn Duy	04/07/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
652	22203100015	Tô Ngọc Duy	18/07/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
653	22205200015	Vũ Đình Duy	05/07/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
654	22206100364	Mai Thị Duyên	20/10/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
655	22207200028	Phạm Ngọc Duyên	07/11/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
656	22206100001	Trần Thị Duyên	30/07/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
657	22204300031	Phạm Thế Duyệt	19/03/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
658	22201300083	Phạm Hương Giang	19/02/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
659	22208100003	Phạm Công Giáp	07/10/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
660	22204100024	Dương Đức Hà	08/04/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
661	22208100008	Hoàng Thị Thu Hà	25/09/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
662	22207100036	Nguyễn Lương Ngọc Hà	22/05/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
663	22209100011	Nguyễn Thanh Hà	18/06/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
664	22207100013	Nguyễn Thu Hà	28/12/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
665	22204100029	Nguyễn Viết Hà	27/05/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
666	22207200024	Phan Việt Hà	29/09/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
667	22206100014	Trần Thị Thu Hà	08/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
668	22204900004	Hoàng Đức Hải	05/09/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
669	22203200002	Hoàng Ngọc Hải	01/06/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
670	22203100041	Nguyễn Ngọc Hải	26/07/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
671	22274800003	Trần Trọng Hải	17/12/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
672	22201300055	Nguyễn Thị Ngọc Hân	22/03/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
673	22201300021	Đỗ Thị Hằng	28/03/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
674	22207200033	Đồng Thị Thu Hằng	17/02/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
675	22206100010	Khoa Thị Thu Hằng	18/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
676	22207200001	Lê Thị Thuý Hằng	31/03/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
677	22206100006	Nguyễn Nguyệt Hằng	09/11/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
678	22203100055	Nguyễn Thị Minh Hằng	02/09/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
679	22206100157	Phan Thị Thúy Hằng	09/10/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
680	22201300052	Trần Thanh Hạnh	12/01/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
681	22201300033	Trịnh Thị Hạnh	03/09/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
682	22205200035	Bùi Quang Hào	21/03/2003	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
683	22208100016	Nguyễn Quang Anh Hào	08/09/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
684	22203100061	Nguyễn Văn Hào	25/10/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
685	22201300030	Vũ Thị Phương Hào	27/10/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
686	22206100067	Nguyễn Thị Hậu	30/06/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
687	22201300050	Trần Thế Hậu	16/12/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
688	22201300003	Đoàn Thị Hiền	31/03/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
689	22206100051	Cù Thị Thu Hiền	04/12/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
690	22201300079	Đặng Thu Hiền	08/03/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
691	22206100363	Lại Thị Thu Hiền	17/01/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
692	22201300044	Lưu Thị Hiền	08/05/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
693	22206100073	Nguyễn Thu Hiền	27/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
694	22206100042	Phạm Thanh Thanh Hiền	25/01/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
695	22207100016	Trần Thị Thu Hiền	21/02/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
696	22208100023	Vũ Thị Hiền	27/05/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
697	22206100027	Vũ Thị Hiền	08/10/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
698	22278100006	Vũ Thị Thanh Hiền	11/10/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
699	22203100047	Hoàng Hữu Hiệp	06/10/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
700	22204300010	Nguyễn Hồng Hiệp	25/08/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
701	22205100005	Nguyễn Mậu Hiệp	12/09/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
702	22278100009	Phạm Đức Hiệp	08/04/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
703	22205200006	Đoàn Hữu Hiếu	05/05/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
704	22274800004	Dương Văn Hiếu	29/10/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
705	22204900011	Hoàng Trung Hiếu	12/04/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
706	22203100018	Nguyễn Đức Hiếu	29/05/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
707	22204300024	Nguyễn Văn Hiếu	29/03/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
708	22207100023	Nguyễn Văn Hiếu	23/11/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
709	22204300029	Trần Trung Hiếu	08/08/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
710	22204100007	Ngô Văn Hiệu	27/02/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
711	22207200012	Nguyễn Trung Hữu	19/10/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
712	22207100008	Nguyễn Phương Hoa	15/09/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
713	22206100037	Nguyễn Thị Thanh Hoa	26/01/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
714	22208100014	Vũ Hồng Ngọc Hoa	11/02/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
715	22209100003	Vũ Thị Hoa	18/02/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
716	22204300004	Nguyễn Công Hòa	22/02/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
717	22203100052	Nguyễn Thị Hòa	15/02/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
718	22278100012	Nguyễn Văn Hòa	14/06/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
719	22203100087	Vũ Thị Hòa	24/01/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
720	22206100033	Hoàng Thu Hoài	27/07/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
721	22201300037	Trần Thu Hoài	24/04/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
722	22205200021	Nguyễn Khải Hoàn	04/08/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
723	22204100028	Phạm Quốc Hoàn	03/11/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
724	22201300020	Đặng Công Hoàng	04/05/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
725	22204300001	Đỗ Trọng Hoàng	10/02/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
726	22206100034	Dương Việt Hoàng	11/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
727	22204300021	Nguyễn Duy Hoàng	16/01/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
728	22201300028	Nguyễn Huy Hoàng	22/07/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
729	22203100002	Nguyễn Huy Hoàng	24/05/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
730	22204300003	Nguyễn Huy Hoàng	10/10/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
731	22203100058	Nguyễn Huy Hoàng	18/09/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
732	22203100070	Phạm Xuân Hoàng	21/08/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
733	22203100045	Vũ Huy Hoàng	06/08/2003	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
734	22201300090	Mai Thị Huế	09/11/2003	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
735	22208100001	Trần Thị Huế	09/10/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
736	22201300042	Tổng Thị Minh Huệ	12/03/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
737	22204300012	Lê Hữu Phạm Anh Hùng	11/11/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
738	22204900001	Nguyễn Phi Hùng	12/06/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
739	22204100009	Nguyễn Phi Hùng	23/03/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
740	22203100068	Nguyễn Trọng Hùng	31/08/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
741	22204300034	Phạm Ngọc Hùng	15/03/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
742	22203100010	Trần Khánh Hưng	03/09/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
743	22203100090	Đỗ Quang Hưng	01/09/2003	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
744	22203100077	Lê Việt Hưng	23/12/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
745	22208100009	Nguyễn Đỗ Ngọc Hưng	10/10/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
746	22203100040	Trần Phúc Hưng	21/12/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
747	22206100068	Lê Thị Hương	23/07/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
748	22201300045	Trần Thị Mai Hương	22/11/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
749	22206100059	Phan Thúy Hường	20/07/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
750	22208100013	Vũ Ngọc Hường	14/01/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
751	22203100006	Nguyễn Dương Quốc Huy	05/01/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
752	22203100084	Nguyễn Quốc Huy	10/05/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
753	22203100091	Nguyễn Thanh Huy	26/05/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
754	22204300027	Nguyễn Văn Huy	22/10/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
755	22207100010	Trương Quang Huy	15/02/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
756	22201300058	Đặng Thị Thanh Huyền	25/10/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
757	22207100002	Lê Khánh Huyền	18/07/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
758	22207200003	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/03/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
759	22206100020	Phạm Thị Khánh Huyền	19/06/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
760	22201300015	Trương Thị Huyền	08/03/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
761	22208100004	Nguyễn Huy Khải	23/09/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
762	22204100023	Phạm Đức	Khải	26/04/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
763	22205200005	Bùi Huy	Khánh	16/09/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
764	22205200013	Bùi Quốc	Khánh	12/01/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
765	22204300026	Phạm Văn	Khôi	14/07/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
766	22205200033	Lại Trọng	Kiên	02/08/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
767	22208100030	Lê Minh	Kiên	13/11/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
768	22203100046	Phạm Anh	Kiên	21/12/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
769	22205200022	Trần Trung	Kiên	25/09/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
770	22203100025	Vũ Anh	Kiệt	30/05/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
771	22278100001	Vũ Văn	Kiệt	03/11/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
772	22206100028	Nguyễn Thị Phương	Lam	01/07/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
773	22207100037	Trần Thị Thanh	Lam	22/02/2003	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
774	22209100012	Trần Thị Thanh	Lam	07/06/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
775	22205200031	Vũ Anh Khánh	Lam	27/08/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
776	22203100013	Hoàng Tùng	Lâm	28/09/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
777	22207200029	Lê Tùng	Lâm	12/07/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
778	22204900008	Ngô Tùng	Lâm	25/10/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
779	22207200010	Nguyễn Ngọc	Lâm	22/09/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
780	22274800002	Nguyễn Tùng	Lâm	29/04/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
781	22101300018	Phạm Thị Ngọc	Lan	02/07/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
782	22201300071	Trần Thị	Lan	16/03/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
783	22201300056	Vũ Thị	Lan	24/06/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
784	22207200006	Đặng Thị Mỹ	Lệ	08/04/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
785	22201300005	Trần Nhật	Lệ	20/01/2002	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
786	22207200011	Phạm Thị	Liên	01/07/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
787	22207200017	Tô Kiều Liên	01/04/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
788	22203100032	Nguyễn Thị Ánh Liễu	14/11/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
789	22207100015	Bùi Khánh Linh	06/07/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
790	22201300009	Bùi Phương Linh	05/10/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
791	22206100362	Bùi Thị Thùy Linh	05/09/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
792	22208100028	Đỗ Dương Diệu Linh	18/9/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
793	22206100035	Đoàn Thị Ngọc Linh	09/06/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
794	22206100366	Dương Thùy Linh	31/5/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
795	22203100066	Hoàng Ngọc Linh	28/01/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
796	22203100037	Hoàng Thị Linh	14/02/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
797	22206100070	Hoàng Thùy Linh	18/02/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
798	22203100081	Lê Hoàng Linh	19/07/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
799	22207100027	Lê Mai Linh	17/07/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
800	22278100005	Mai Thùy Linh	06/10/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
801	22204100027	Nguyễn Quang Linh	28/10/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
802	22206100022	Nguyễn Thị Diệu Linh	26/07/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
803	22207100004	Nguyễn Thị Diệu Linh	11/01/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
804	22201300091	Nguyễn Vũ Khánh Linh	25/11/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
805	22207100017	Phạm Thị Phương Linh	14/08/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
806	22207100018	Trần Bảo Linh	11/08/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
807	22201300024	Trần Thị Mai Linh	11/09/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
808	22201300023	Trần Thị Thùy Linh	08/10/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
809	22201300051	Trần Thị Thùy Linh	29/09/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
810	22201300096	Trần Thuý Linh	26/08/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
811	22201300027	Trần Thùy Linh	30/08/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
812	22206100013	Trần Tổng Khánh Linh	23/07/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
813	22207100020	Trần Yến Linh	28/10/2003	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
814	22101300121	Vũ Hoài Linh	10/12/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
815	22203100088	Vũ Khánh Linh	16/05/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
816	22208100005	Vũ Ngọc Linh	20/07/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
817	22206100074	Vũ Thùy Linh	10/01/2002	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
818	22207200019	Bùi Thị Thu Loan	15/02/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
819	22201300036	Đoàn Thị Loan	09/09/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
820	22201300067	Nguyễn Thị Loan	29/03/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
821	22201300080	Phan Kiều Loan	04/11/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
822	22206100368	Trần Thị Loan	13/11/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
823	22203100017	Trần Hữu Lộc	27/05/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
824	22203100050	Trần Lưu Đức Lộc	10/10/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
825	22204300013	Trần Xuân Lộc	02/08/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
826	22206100056	Hoàng Thị Lợi	28/07/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
827	22201300089	Nguyễn Khắc Long	11/07/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
828	22204100018	Phạm Hải Long	09/12/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
829	22203100033	Phạm Ngọc Long	03/04/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
830	22203100075	Trịnh Hoàng Bảo Long	11/09/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
831	22201300099	Nguyễn Thị Lựa	21/03/2003	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
832	22204300019	Hà Vũ Luân	08/02/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
833	22205200029	Nguyễn Văn Lương	04/08/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
834	22205100009	Nguyễn Trọng Lượng	04/08/2000	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
835	22206100031	Đỗ Khánh Ly	14/10/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
836	22206100046	Lê Thị Khánh Ly	29/03/2003	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
837	22207200020	Trần Khánh Ly	02/10/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
838	22202100001	Vũ Thị Hải Ly	26/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
839	22207200025	Dương Quỳnh Mai	02/10/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
840	22201300086	Nguyễn Ngọc Mai	03/01/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
841	22206100052	Phạm Ngọc Mai	19/07/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
842	22201300043	Phùng Tuyết Mai	27/09/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
843	22206100072	Ứng Ngọc Mai	13/8/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
844	22204100016	Lê Đức Mạnh	24/06/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
845	22204900002	Nguyễn Văn Mạnh	09/01/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
846	22203100043	Phạm Duy May	19/01/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
847	22204900003	Đinh Nhật Minh	01/02/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
848	22204300020	Đỗ Văn Minh	09/10/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
849	22203100021	Lưu Quang Minh	30/01/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
850	22203100049	Ngô Doãn Minh	23/03/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
851	22204300009	Nguyễn Quang Minh	03/12/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
852	22105100121	Nguyễn Tiến Minh	17/04/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
853	22203100022	Nguyễn Văn Minh	05/07/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
854	22204300011	Trần Huy Minh	30/03/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
855	22204100013	Nguyễn Đoàn Phương Nam	14/07/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
856	22205200027	Nguyễn Nhật Nam	23/12/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
857	22205200030	Phạm Văn Nam	14/09/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
858	22207200008	Trần Đức Nam	19/08/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
859	22278100004	Trần Phương Nam	20/08/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
860	22203100057	Trần Phương Nam	13/02/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
861	22207100001	Bùi Thị Thúy Nga	08/02/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
862	22206100365	Nguyễn Lê Nga	08/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
863	22206100048	Vũ Thị Nga	25/02/2003	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
864	22207200014	Đoàn Nguyễn Thu Ngân	30/04/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
865	22207200041	Lại Mỹ Ngân	04/11/2003	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
866	22208100010	Nguyễn Thu Ngân	02/04/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
867	22201300059	Trần Thị Ngân	08/12/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
868	22207200034	Trần Thị Quỳnh Ngân	15/11/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
869	22201300026	Trần Thu Ngân	03/08/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
870	22204300025	Phùng Văn Nghệ	26/11/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
871	22203100029	Bùi Trọng Nghĩa	04/06/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
872	22204100031	Nguyễn Tuấn Nghĩa	24/03/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
873	22205100004	Trần Trung Nghĩa	23/09/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
874	22203100038	Bùi Anh Ngọc	12/08/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
875	22206100369	Cao Ánh Ngọc	12/11/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
876	22203100086	Nguyễn Quang Ngọc	20/08/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
877	22201300074	Nguyễn Thị Ngọc	16/05/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
878	22101300109	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	17/09/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
879	22207200004	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc	25/05/2002	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
880	22207200013	Nông Thị Bích Ngọc	29/07/2003	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
881	22201300010	Tạ Thị Ngọc	29/08/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
882	22206100019	Tạ Thị Bảo Ngọc	13/12/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
883	22201300039	Trần Minh Ngọc	14/12/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
884	22203100012	Trần Thị Hà Ngọc	12/06/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
885	22207200016	Trần Thị Minh Ngọc	02/08/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
886	22203100065	Trịnh Minh Ngọc	08/11/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
887	22201300018	Vũ Trần Hồng Ngọc	17/09/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
888	22208100012	Lương Chính Nguyên	14/08/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
889	22209100004	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	13/12/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
890	22207200032	Trần Thị Nguyệt	15/12/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
891	22201300004	Phạm Thị Nhài	06/11/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
892	22207100005	Trần Thị Nhân	27/07/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
893	22204300014	Nguyễn Thiện Nhân	09/01/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
894	22204100025	Nguyễn Minh Nhất	28/06/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
895	22205200026	Nguyễn Hồng Anh Nhật	01/10/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
896	22201300001	Đào Hoài Nhi	12/06/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
897	22201300047	Đoàn Yến Nhi	21/10/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
898	22206100015	Hoàng Uyên Nhi	12/02/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
899	22206100071	Trần Nguyễn Yến Nhi	24/06/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
900	22201300046	Lê Văn Nhiệm	03/03/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
901	22201300035	Lưu Thị Hồng Nhung	11/11/2003	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
902	22201300061	Nguyễn Thị Nhung	06/09/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
903	22203100082	Vũ Thị Nhung	02/12/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
904	22201300111	Vũ Thị Hồng Nhung	29/05/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
905	22201300048	Nguyễn Thị Ninh	12/07/2003	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
906	22106100054	Chu Thị Oanh	18/05/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
907	22208100032	Đàm Thị Kiều Oanh	14/03/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
908	22209100005	Trần Thị Kiều Oanh	08/04/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
909	22203100063	Vũ Văn Phi	30/10/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
910	22205200028	Lại Hồng Phong	09/01/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
911	22204100014	Nguyễn Đa Phong	15/02/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
912	22208100006	Trịnh Nguyễn Tuấn Phong	23/10/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
913	22204300005	Nguyễn Khắc Phú	04/12/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
914	22208100025	Phạm Văn Phú	02/11/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
915	22204100011	Trần Hoàng Phú	19/09/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
916	22205200007	Nguyễn Văn Phúc	24/02/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
917	22207200040	Phạm Hồng Phúc	27/05/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
918	22201300007	Bùi Thị Hoa Phương	29/01/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
919	22206100026	Đỗ Mai Phương	07/10/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
920	22206100012	Lương Hồng Phương	13/03/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
921	22203100024	Nguyễn Đức Phương	25/09/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
922	22206100040	Nguyễn Thị Phương	12/11/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
923	22207100021	Nguyễn Thị Hà Phương	29/05/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
924	22207200026	Nguyễn Thị Thu Phương	07/03/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
925	22201300016	Phạm Hà Phương	29/09/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
926	22206100044	Trần Thị Thu Phương	20/07/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
927	22206100049	Trần Thu Phương	17/02/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
928	22201300098	Trần Thu Phương	04/07/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
929	22201300078	Vũ Thị Phương	25/10/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
930	22201300062	Nguyễn Thị Phương	04/07/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
931	22203100044	Đinh Văn Quân	09/07/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
932	22203200001	Trần Minh Quân	06/12/2003	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
933	22205100011	Nguyễn Đăng Quang	11/08/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
934	22206100075	Nguyễn Minh Quang	10/09/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
935	22205100012	Nông Minh Quang	13/10/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
936	22204300033	Trần Thế Quang	13/01/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
937	22207200005	Lê Đình Quý	05/01/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
938	22204100010	Lê Đình Hoàng Quý	20/05/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
939	22206100057	Nguyễn Thị Quyên	09/04/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
940	22203100069	Phùng Tú Quyên	19/07/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
941	22202100004	Triệu Lệ Quyên	15/12/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
942	22204300007	Phạm Kiên Quyết	05/01/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
943	22209100052	Lê Thị Diễm Quỳnh	16/07/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
944	22201300041	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	07/06/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
945	22201300075	Phạm Thị Diễm Quỳnh	30/09/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
946	22201300112	Phạm Thị Lê Quỳnh	19/03/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
947	22206100061	Vũ Thị Diễm Quỳnh	22/10/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
948	22204100004	Hoàng Hồng Sơn	06/11/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
949	22205200036	Lê Phú Trường Sơn	26/12/2001	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
950	22204300006	Nguyễn Hoàng Sơn	19/12/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
951	22203100005	Nguyễn Mạnh Sơn	14/09/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
952	22203100036	Nguyễn Văn Sơn	30/08/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
953	22203100085	Nguyễn Vũ Tuấn Sơn	22/04/2001	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
954	22204100068	Trần Ngọc Sơn	30/4/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
955	22209100009	Trần Ngọc Sơn	30/03/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
956	22204100003	Vũ Văn Sơn	28/12/1993	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
957	22204100021	Lương Thế Tài	30/09/2004	DH Điện 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	2022	
958	22203100071	Nghiêm Đình Tài	22/01/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
959	22203100027	Nguyễn Duy Tài	27/02/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
960	22204900006	Vũ Đức Tài	03/11/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
961	22208100017	Trần Minh Tâm	19/08/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
962	22204300015	Hoàng Văn Thái	28/06/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
963	22203100051	Nguyễn Đình Thái	01/04/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
964	22203100074	Nguyễn Văn Thái	26/02/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
965	22205200025	Trần Văn Thái	05/11/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
966	22204300028	Vũ Văn Thái	10/05/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
967	22201300073	Đặng Đức Thắng	26/06/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
968	22203100083	Lại Đình Thắng	12/03/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
969	22204900009	Lê Doãn Thắng	11/05/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
970	22204900005	Lê Toàn Thắng	28/02/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
971	22274800001	Nguyễn Hữu Thắng	16/04/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
972	22205200019	Phạm Cao Thắng	12/07/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
973	22203100053	Võ Văn Thắng	26/11/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
974	22105200012	Hoàng Gia Thanh	24/11/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
975	22207200030	Trần Phương Thanh	11/02/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
976	22278100003	Trần Thị Thanh	14/04/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
977	22204300002	Nguyễn Văn Thành	28/12/2003	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
978	22201300076	Phạm Trần Thành	10/02/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
979	22207100011	Đinh Thị Thanh Thảo	08/10/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
980	22201300029	Lê Thanh Thảo	14/04/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
981	22201300068	Nguyễn Thanh Thảo	20/03/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
982	22201300032	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12/01/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
983	22201300040	Nguyễn Thị Thanh Thảo	01/01/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
984	22208100027	Nguyễn Thị Thu Thảo	13/02/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
985	22206100032	Nguyễn Thu Thảo	20/02/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
986	22209100017	Phạm Thị Thanh Thảo	07/09/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
987	22207200036	Trần Phương Thảo	28/09/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
988	22207100039	Vũ Thanh Thảo	20/11/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
989	22207200021	Vũ Thị Thu Thảo	22/02/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
990	22203100042	Nguyễn Đình Thi	13/07/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
991	22206100003	Đoàn Ngọc Thiện	26/03/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
992	22205200032	Nguyễn Văn Thiện	03/12/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
993	22203100003	Bùi Đức Thịnh	20/12/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
994	22204300022	Dương Văn Thịnh	14/07/2004	DH TĐH 16A1ND	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	2022	
995	22203100014	Nguyễn Văn Thịnh	21/07/2004	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
996	22203100080	Nguyễn Vũ Thịnh	08/08/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
997	22201300100	Trần Thị Thoa	19/09/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
998	22201300069	Đặng Thị Anh Thu	30/11/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
999	22206100016	Nguyễn Thị Thư	06/09/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
1000	22203100007	Vũ Hoàng Anh Thư	30/06/2003	DH Tin 16A1ND	Công nghệ thông tin	2022	
1001	22201300103	Lê Thị Huyền Thương	15/2/2003	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
1002	22208100024	Nguyễn Hoài Thương	20/10/2004	DH TCNH 16A1ND	Tài chính - Ngân hàng	2022	
1003	22206100011	Phạm Thị Hồng Thương	29/11/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
1004	22278100011	Đinh Thị Thúy	07/09/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
1005	22207100025	Nguyễn Hồng Thúy	01/07/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
1006	22206100004	Nguyễn Thanh Thúy	28/12/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
1007	22207200022	Phạm Minh Thúy	03/04/2004	DH KDTM 16A1ND	Kinh doanh thương mại	2022	
1008	22201300104	Trần Thị Thùy	03/09/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
1009	22106100361	Đỗ Thị Thanh Thùy	29/03/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
1010	22201300097	Lê Thị Thanh Thùy	19/06/2003	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
1011	22206100050	Nguyễn Thanh Thùy	16/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp học	Ngành	Khóa	Ghi chú
1012	22206100063	Nguyễn Thị Thu Thủy	04/10/2003	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
1013	22206100039	Trần Thị Thu Thủy	26/06/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	
1014	22201300034	Lê Thị Thủy Tiên	21/11/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
1015	22207100026	Trần Thủy Tiên	01/05/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
1016	22205200012	Quách Công Tiến	29/11/2004	DH ô tô 16A1ND	Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	2022	
1017	22203100067	Quyền Đức Tiệp	18/11/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
1018	22203100064	Cao Huy Toàn	14/06/2004	DH Tin 16A2ND	Công nghệ thông tin	2022	
1019	22206100024	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	24/11/2004	DH Kế toán 16A2ND	Kế toán	2022	
1020	22209100007	Bùi Thị Thủy Trang	07/12/2004	DH Ngôn ngữ Anh 16A1ND	Ngôn ngữ Anh	2022	
1021	22207100012	Đỗ Thủy Trang	30/03/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
1022	22201300094	Khiếu Thị Quỳnh Trang	19/10/2004	DH May 16A2ND	Công nghệ dệt, may	2022	
1023	22207100031	Lã Thị Thu Trang	09/11/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
1024	22201300022	Lê Thị Thu Trang	18/02/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
1025	22207100032	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/10/2004	DH QTKD 16A1ND	Quản trị kinh doanh	2022	
1026	22201300054	Phạm Thị Huyền Trang	02/04/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
1027	22201300008	Phạm Thùy Trang	04/11/2004	DH May 16A1ND	Công nghệ dệt, may	2022	
1028	22206100367	Phan Thị Thu Trang	27/10/2004	DH Kế toán 16A1ND	Kế toán	2022	